

Số: 1362/2022/NQ-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 23. tháng 05 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

(Về việc Điều chỉnh mục đích sử dụng vốn trong đợt chào bán trái phiếu ra công chúng)

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG số 3611/TNG-ĐHĐCĐ 2021 ngày 11/10/2021;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 74/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 04/04/2022;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG cùng ngày.

## QUYẾT NGHỊ

### Điều 1.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (“TNG”) thống nhất thông qua điều chỉnh mục đích sử dụng vốn đối với việc thanh toán tiền nguyên phụ liệu trong đợt chào bán trái phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 74/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 04/04/2022, cụ thể như sau:

#### 1. Mục đích sử dụng vốn đối với việc thanh toán tiền nguyên phụ liệu từ đợt chào bán trước điều chỉnh:

Nhu cầu mua nguyên phụ liệu của Công ty cổ phần Đầu Tư và Thương mại TNG với các đối tác nêu trên trong năm 2020, 2021 như sau:

TT	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị nguyên vật liệu mà TNG đã mua từ đối tác	
			Trong năm 2020 (đồng)	Trong 2021 (đồng)
1	Công ty TNHH YKK Việt Nam – chi nhánh Hà Nam	Khóa	139.068.476.316	232.084.655.514
2	Chi nhánh Công ty TNHH Coats Phong Phú	Chỉ may	48.723.739.741	77.076.346.491
3	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Trung Dũng	Chỉ may/Dây chun	51.567.817.814	60.861.322.605
Tổng cộng			239.360.033.871	370.022.324.610

Căn cứ vào nhu cầu mua nguyên vật liệu của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG với các đối tác nêu trên năm 2021, Công ty dự kiến sử dụng 200 tỷ đồng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu này để thanh toán tiền nguyên phụ liệu cho các nhà cung cấp, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Giá trị	Số hợp đồng và ngày	Giá trị hợp đồng (đồng)	Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan đến Công ty
2	Thanh toán tiền nguyên phụ liệu	200			
2.1	Công ty TNHH YKK Việt Nam – chi nhánh Hà Nam	100	HN 035/21-DOM HANAM Ngày 31/03/2021	Hợp đồng nguyên tắc	Không
2.2	Chi nhánh Công ty TNHH Coats Phong Phú	50	APP/LO/2022/120021 ngày 02/01/2022	Hợp đồng nguyên tắc	Không
2.3	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Trung Dũng	50	01/TNG-TD/2022 ngày 03/01/2022	Hợp đồng nguyên tắc	Không

## 2. Mục đích sử dụng vốn đối với việc thanh toán tiền nguyên phụ liệu từ đợt chào bán từ đợt chào bán sau điều chỉnh

Căn cứ nhu Hợp đồng mua nguyên phụ liệu và thời gian đến hạn thanh toán tiền mua nguyên phụ liệu theo hợp đồng của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG với các đối tác tính đến ngày 16/05/2022. Công ty dự kiến sử dụng 200 tỷ đồng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu này để thanh toán tiền nguyên phụ liệu cho các nhà cung cấp, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Giá trị thanh toán	Số hợp đồng và ngày	Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan đến Công ty
2	Thanh toán tiền nguyên phụ liệu	200.000.000.000		
2.1	Công ty trách nhiệm hữu hạn YKK Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam	67.234.906.157	034/22-DOM HANAM ngày 31/03/2022	Không
2.2	Công ty TNHH Dệt nhuộm Khánh Nghiệp Việt Nam	12.397.749.194	SC300285-01(PB2) - đến SC300284-07(PB2) năm 2022	Không
2.3	Chi nhánh công ty TNHH Coats Phong Phú	11.939.970.163	APP/LO/2022/120021 ngày 02/01/2022	Không
2.4	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trung Dũng	9.416.834.279	01/TNG-TD/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.5	Công ty TNHH MAINETTI Việt Nam	7.377.727.451	01-2022/MVN-TNG ngày 19/01/2022	Không

STT	Nội dung	Giá trị thanh toán	Số hợp đồng và ngày	Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan đến Công ty
2.6	Công ty TNHH sản xuất phụ liệu may Hùng Phát HN	6.942.203.729	01/TNG-HP/2022 ngày 01/01/2022	Không
2.7	Công ty TNHH Buil – up Việt Nam chi nhánh 2	6.755.960.418	01-2021/BUVNCN2-TNG ngày 31/08/2021	Không
2.8	Công ty TNHH nhãn mác và bao bì Maxim Việt Nam	5.342.448.969	MX-TNG-HADDAD01-2022 ngày 01/01/2022	Không
2.9	Công ty cổ phần dệt Trần Hiệp Thành	4.864.385.298	01/THT-TNG(MK)/2022 ngày 01/01/2022	Không
2.10	Công ty CP sản xuất và thương mại Việt Hàn TLP	4.378.601.829	01-04-2022/VH-TNG ngày 01/04/2022	Không
2.11	Công ty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam	4.005.437.587	1-2022/TNG – AVERY DENNISON ngày 01/01/2022	Không
2.12	Công ty cổ phần Long Vũ Nam Vũ	3.798.274.603	01/HĐMB/NV-TNG/2022 ngày 11/04/2022	Không
2.13	Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Hưng Thành	3.440.524.235	01/2022/HĐMB/HT-TNG ngày 01/04/2022	Không
2.14	Chi nhánh Công ty TNHH Ojitec Hải Phòng tại Bắc Ninh	3.411.426.515	001/2022/OJIBN-TNG ngày 04/01/2022	Không
2.15	Chi nhánh Công ty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh	3.362.209.420	01/TNG-AveryBN/2021 ngày 05/08/2021	Không
2.16	Công ty TNHH Công nghiệp De Licacy Việt Nam	3.338.281.026	01/TNG - DELICACY/2021 ngày 02/06/2021	Không
2.17	Công ty TNHH in thêu Tân Hùng Ngọc	3.152.680.033	01/ TNG-THN ngày 12/11/2021	Không
2.18	Hợp tác xã cổ phần Thanh Hiếu	3.010.918.716	01/2022/TH-TNG ngày 01/04/2022	Không
2.19	Công ty TNHH Việt Nam Paiho	2.759.007.689	01/HĐMB-NV/2022 ngày 02/01/2022	Không
2.20	Công ty TNHH New Wide (Việt Nam)	2.312.466.010	01/NW-TNG/2022 ngày 20/01/2022	Không
2.21	DNTN Thuận Thảo	2.229.924.400	01/12-09-2020-HĐNT-TNG-TT ngày 12/9/2020	Không
2.22	Công ty cổ phần dệt TQT	1.933.264.715	01-TQT-TNG/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.23	Công ty cổ phần Trọng Tín Thành	1.740.360.600	01/TNG -TT/2022 ngày 18/04/2022	Không

0305  
 NG T  
 AN Đ  
 HƯNG  
 TNG  
 EN - T

STT	Nội dung	Giá trị thanh toán	Số hợp đồng và ngày	Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan đến Công ty
2.24	Công ty Cổ phần VP Bình Minh	1.735.264.508	IN 05/TNG-BM/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.25	Công Ty Cổ Phần MIZA	1.695.527.630	25102021HĐNT/MZ-TNG ngày 25/10/2021	Không
2.26	Công ty TNHH NATCO Việt Nam	1.572.505.801	01TNG2022 ngày 31/12/2021	Không
2.27	Công ty Cổ phần Đồng Tiến	1.569.963.396	01/2022 /HĐMB/DT-TNG ngày 07/01/2022	Không
2.28	Công ty TNHH Dệt Liên Châu	1.551.868.258	1034/2022 ngày 02/01/2022	Không
2.29	Công ty Cổ phần Dệt Toàn cầu	1.408.574.994	01/TNG-Global/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.30	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Đồng Tiến Thịnh	1.407.264.800	01/2022/TNG-ĐTT ngày 01/01/2022	Không
2.31	Cửa hàng Trần Văn Hùng	1.317.939.000	02/TNG-TVH/2022 ngày 20/03/2022	Không
2.32	Công ty TNHH ZIRAN NON-WOVEN (Việt Nam)	1.300.195.218	01/TNG – ZIRAN VN/2021 ngày 20/07/2021	Không
2.33	Công ty TNHH Phụ liệu Phú Cường	1.275.315.948	01-Phucuong-TNG/2021 ngày 02/08/2021	Không
2.34	Công ty TNHH DALUEN (Việt Nam)	1.235.579.862	012022/ DL-TNG ngày 03/01/2022	Không
2.35	Công ty TNHH WOLSUNG VINA	977.618.400	020422/HĐMB WS-TNG ngày 01/04/2022	Không
2.36	CN CTCP dịch vụ hàng hải hàng không con Cá Heo	1.172.800.000	03/2022/HĐKT/TNG-DP	Không
2.37	Công ty TNHH Việt Phú	1.075.280.192	YF202201/VP-TNG ngày 31/12/2021	Không
2.38	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thiên Bình An	1.052.295.724	01/TNG-TBA/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.39	Công ty TNHH chỉ may Tuấn Hồng	694.078.940	01/TNG-TH/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.40	Công ty TNHH sản xuất – Thương mại Nguyễn Duy	1.012.712.134	01/ND-TNG/2022 ngày 11/01/2022	Không
2.41	Công ty TNHH In thêu DC	853.049.232	01/2022/HĐ TNG-DC ngày 08/02/2022	Không
2.42	Công ty cổ phần Nhựa Xốp 76	738.532.410	01/HĐNT-NX76/TNG ngày 01/12/2021	Không
2.43	Công ty TNHH Bao Bì Nexgen Việt Nam	674.808.749	NXG-TNG 001/2022 ngày 01/01/2022	Không



STT	Nội dung	Giá trị thanh toán	Số hợp đồng và ngày	Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan đến Công ty
2.44	Công ty cổ phần chỉ may Hung Long Hà Nội	533.261.768	01/TNG - HL/2022 ngày 04/01/2022	Không

### 3. Lý do điều chỉnh

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sử dụng vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu để thanh toán cho các nhà cung cấp nguyên phụ liệu đến hạn thanh toán phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

#### Điều 2.

Giao Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty trực tiếp tổ chức triển khai các công việc liên quan, công bố thông tin theo quy định hiện hành và báo cáo việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

#### Điều 3.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

#### Nơi nhận:

- Như điều 2
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VĂN THỜI**

Số: 136.1/2022/BBH-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 05 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG**

**Công ty:** Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (Sau đây gọi là “Công ty”)

**Địa chỉ:** Số 434/1 - Đường Bắc Kạn - Phường Hoàng Văn Thụ - TP Thái Nguyên -  
Tỉnh Thái Nguyên.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600305723 do Sở kế hoạch và Đầu tư  
tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 02/01/2003, đăng ký thay đổi lần 34 ngày  
10/12/2021.

**I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

- Thời gian: 08h00 ngày 23... tháng 05 năm 2022

- Địa điểm: Số 434/1 - Đường Bắc Kạn - Phường Hoàng Văn Thụ - TP Thái Nguyên  
- Tỉnh Thái Nguyên.

- Mục đích, chương trình và nội dung họp: Về việc điều chỉnh mục đích sử dụng  
vốn trong đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

**II. THÀNH PHẦN**

- Thành phần tham dự:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Nguyễn Đức Mạnh	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Ông Lê Quang Vinh	Thành viên HĐQT
5	Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT
7	Ông Trần Cảnh Thông	Thành viên HĐQT
8	Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT
9	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT

- Chủ tọa cuộc họp: Ông Nguyễn Văn Thời

**Chủ tịch HĐQT**

- Thư ký: Ông Đào Đức Thanh

**Thư ký công ty**

- Vắng mặt: 0

Thành viên dự họp đạt 9/9 số thành viên Hội đồng Quản trị, đủ điều kiện tiến hành cuộc họp.

### III. VẤN ĐỀ THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị công ty họp bàn và biểu quyết thông qua việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn trong đợt chào bán trái phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 74/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 04/04/2022, cụ thể như sau:

#### 1. Mục đích sử dụng vốn đối với việc thanh toán tiền nguyên phụ liệu từ đợt chào bán trước điều chỉnh:

Nhu cầu mua nguyên phụ liệu của Công ty cổ phần Đầu Tư và Thương mại TNG với các đối tác nêu trên trong năm 2020, 2021 như sau:

TT	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị nguyên vật liệu mà TNG đã mua từ đối tác	
			Trong năm 2020 (đồng)	Trong 2021 (đồng)
1	Công ty TNHH YKK Việt Nam – chi nhánh Hà Nam	Khóa	139.068.476.316	232.084.655.514
2	Chi nhánh Công ty TNHH Coats Phong Phú	Chỉ may	48.723.739.741	77.076.346.491
3	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Trung Dũng	Chỉ may/Dây chun	51.567.817.814	60.861.322.605
	<b>Tổng cộng</b>		<b>239.360.033.871</b>	<b>370.022.324.610</b>

Căn cứ vào nhu cầu mua nguyên vật liệu của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG với các đối tác nêu trên năm 2021, Công ty dự kiến sử dụng 200 tỷ đồng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu này để thanh toán tiền nguyên phụ liệu cho các nhà cung cấp, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Giá trị	Số hợp đồng và ngày	Giá trị hợp đồng (đồng)	Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan đến Công ty
2	Thanh toán tiền nguyên phụ liệu	200			
2.1	Công ty TNHH YKK Việt Nam – chi nhánh Hà Nam	100	HN 035/21-DOM HANAM ngày 31/03/2021	Hợp đồng nguyên tắc	Không
2.2	Chi nhánh Công ty TNHH Coats Phong Phú	50	APP/LO/2022/120021 ngày 02/01/2022	Hợp đồng nguyên tắc	Không
2.3	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Trung Dũng	50	01/TNG-TD/2022 ngày 03/01/2022	Hợp đồng nguyên tắc	Không

#### 2. Mục đích sử dụng vốn đối với việc thanh toán tiền nguyên phụ liệu từ đợt chào bán từ đợt chào bán sau điều chỉnh

Căn cứ Hợp đồng mua nguyên phụ liệu và thời gian đến hạn thanh toán tiền mua nguyên phụ liệu theo hợp đồng của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG với các đối tác tính đến ngày 16/05/2022. Công ty dự kiến sử dụng 200 tỷ đồng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu này để thanh toán tiền nguyên phụ liệu cho các nhà cung cấp, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Giá trị thanh toán	Số hợp đồng và ngày	Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan đến Công ty
2	Thanh toán tiền nguyên phụ liệu	200.000.000.000		
2.1	Công ty trách nhiệm hữu hạn YKK Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam	67.234.906.157	034/22-DOM HANAM ngày 31/03/2022	Không
2.2	Công ty TNHH Dệt nhuộm Khánh Nghiệp Việt Nam	12.397.749.194	SC300285-01(PB2) - đến SC300284-07(PB2) năm 2022	Không
2.3	Chi nhánh công ty TNHH Coats Phong Phú	11.939.970.163	APP/LO/2022/120021 ngày 02/01/2022	Không
2.4	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trung Dũng	9.416.834.279	01/TNG-TD/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.5	Công ty TNHH MAINETTI Việt Nam	7.377.727.451	01-2022/MVN-TNG ngày 19/01/2022	Không
2.6	Công ty TNHH sản xuất phụ liệu may Hùng Phát HN	6.942.203.729	01/TNG-HP/2022 ngày 01/01/2022	Không
2.7	Công ty TNHH Buil – up Việt Nam chi nhánh 2	6.755.960.418	01-2021/BUVNCN2-TNG ngày 31/08/2021	Không
2.8	Công ty TNHH nhãn mác và bao bì Maxim Việt Nam	5.342.448.969	MX-TNG-HADDAD01-2022 ngày 01/01/2022	Không
2.9	Công ty cổ phần dệt Trần Hiệp Thành	4.864.385.298	01/THT-TNG(MK)/2022 ngày 01/01/2022	Không
2.10	Công ty CP sản xuất và thương mại Việt Hàn TLP	4.378.601.829	01-04-2022/VH-TNG ngày 01/04/2022	Không
2.11	Công ty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam	4.005.437.587	1-2022/TNG – AVERY DENNISON ngày 01/01/2022	Không
2.12	Công ty cổ phần Long Vũ Nam Vũ	3.798.274.603	01/HĐMB/NV-TNG/2022 ngày 11/04/2022	Không
2.13	Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Hưng Thành	3.440.524.235	01/2022/HĐMB/HT-TNG ngày 01/04/2022	Không

003  
 ÔN  
 HÁN  
 HƯC  
 TN  
 EN



STT	Nội dung	Giá trị thanh toán	Số hợp đồng và ngày	Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan đến Công ty
2.14	Chi nhánh Công ty TNHH Ojitetex Hải Phòng tại Bắc Ninh	3.411.426.515	001/2022/OJIBN-TNG ngày 04/01/2022	Không
2.15	Chi nhánh Công ty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh	3.362.209.420	01/TNG-AveryBN/2021 ngày 05/08/2021	Không
2.16	Công ty TNHH Công nghiệp De Licacy Việt Nam	3.338.281.026	01/TNG - DELICACY/2021 ngày 02/06/2021	Không
2.17	Công ty TNHH in thêu Tân Hùng Ngọc	3.152.680.033	01/ TNG-THN ngày 12/11/2021	Không
2.18	Hợp tác xã cổ phần Thanh Hiếu	3.010.918.716	01/2022/TH-TNG ngày 01/04/2022	Không
2.19	Công ty TNHH Việt Nam Paiho	2.759.007.689	01/HĐMB-NV/2022 ngày 02/01/2022	Không
2.20	Công ty TNHH New Wide (Việt Nam)	2.312.466.010	01/NW-TNG/2022 ngày 20/01/2022	Không
2.21	DNTN Thuận Thảo	2.229.924.400	01/12-09-2020-HĐNT-TNG-TT ngày 12/9/2020	Không
2.22	Công ty cổ phần dệt TQT	1.933.264.715	01-TQT-TNG/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.23	Công ty cổ phần Trọng Tín Thành	1.740.360.600	01/TNG -TT/2022 ngày 18/04/2022	Không
2.24	Công ty Cổ phần VP Bình Minh	1.735.264.508	IN 05/TNG-BM/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.25	Công Ty Cổ Phần MIZA	1.695.527.630	25102021HĐNT/MZ-TNG ngày 25/10/2021	Không
2.26	Công ty TNHH NATCO Việt Nam	1.572.505.801	01TNG2022 ngày 31/12/2021	Không
2.27	Công ty Cổ phần Đồng Tiến	1.569.963.396	01/2022 /HĐMB/DT-TNG ngày 07/01/2022	Không
2.28	Công ty TNHH Dệt Liên Châu	1.551.868.258	1034/2022 ngày 02/01/2022	Không
2.29	Công ty Cổ phần Dệt Toàn cầu	1.408.574.994	01/TNG-Global/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.30	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Đồng Tiến Thịnh	1.407.264.800	01/2022/TNG-ĐTT ngày 01/01/2022	Không
2.31	Cửa hàng Trần Văn Hùng	1.317.939.000	02/TNG-TVH/2022 ngày 20/03/2022	Không
2.32	Công ty TNHH ZIRAN NON-WOVEN (Việt Nam)	1.300.195.218	01/TNG – ZIRAN VN/2021 ngày 20/07/2021	Không

057  
: T  
ĐÁ  
NG  
G  
T. T

STT	Nội dung	Giá trị thanh toán	Số hợp đồng và ngày	Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan đến Công ty
2.33	Công ty TNHH Phụ liệu Phú Cường	1.275.315.948	01-Phucuong-TNG/2021 ngày 02/08/2021	Không
2.34	Công ty TNHH DALUEN (Việt Nam)	1.235.579.862	012022/ DL-TNG ngày 03/01/2022	Không
2.35	Công ty TNHH WOLSUNG VINA	977.618.400	020422/HĐMB WS-TNG ngày 01/04/2022	Không
2.36	CN CTCP dịch vụ hàng hải hàng không con Cá Heo	1.172.800.000	03/2022/HĐKT/TNG-DP	Không
2.37	Công ty TNHH Việt Phú	1.075.280.192	YF202201/VP-TNG ngày 31/12/2021	Không
2.38	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thiên Bình An	1.052.295.724	01/TNG-TBA/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.39	Công ty TNHH chỉ may Tuấn Hồng	694.078.940	01/TNG-TH/2022 ngày 03/01/2022	Không
2.40	Công ty TNHH sản xuất – Thương mại Nguyễn Duy	1.012.712.134	01/ND-TNG/2022 ngày 11/01/2022	Không
2.41	Công ty TNHH In thêu DC	853.049.232	01/2022/HĐ TNG-DC ngày 08/02/2022	Không
2.42	Công ty cổ phần Nhựa Xốp 76	738.532.410	01/HĐNT-NX76/TNG ngày 01/12/2021	Không
2.43	Công ty TNHH Bao Bì Nexgen Việt Nam	674.808.749	NXG-TNG 001/2022 ngày 01/01/2022	Không
2.44	Công ty cổ phần chỉ may Hưng Long Hà Nội	533.261.768	01/TNG - HL/2022 ngày 04/01/2022	Không

### 3. Lý do điều chỉnh

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sử dụng vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu để thanh toán cho các nhà cung cấp nguyên phụ liệu đến hạn thanh toán phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

#### Biểu quyết thông qua vấn đề:

- Thành viên tán thành: 9/9 thành viên dự họp, chiếm 100% ý kiến biểu quyết của thành viên dự họp.

- Thành viên không tán thành: 0/9 thành viên dự họp, chiếm 0% ý kiến biểu quyết của thành viên dự họp.

- Thành viên không có ý kiến: 0/9 thành viên dự họp, chiếm 0% ý kiến biểu quyết của thành viên dự họp

### IV. VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA VÀ TỶ LỆ BIỂU QUYẾT TƯƠNG ỨNG

Thông qua việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn trong đợt chào bán trái phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 74/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 04/04/2022.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100% trên tổng số ý kiến có quyền biểu quyết của thành viên dự họp

Biên bản này được lập vào hồi 10h00 cùng ngày, Thư ký cuộc họp đã đọc lại cho các thành viên cùng nghe.

**THƯ KÝ**

  
Đào Đức Nhuận

**CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH  
NGUYỄN VĂN THỜI**

